

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày 18-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Thuỳ

Bà Trần Thị Kiều Tôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1977/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thị Thanh T, sinh năm 1970 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **Số B, Khu phố B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; chỗ ở hiện nay: **số E, Khu phố B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 02/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Phan Văn H** (đã chết) và bà **Lê Thị M**, sinh năm 1950; chồng: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1967 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 08/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Thanh T: Bà **Nguyễn Thị Kim H1** - Luật sư **Văn phòng L** – Đoàn luật sư tỉnh B, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Lữ Hồng T1**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: **ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre**, vắng mặt;

2. Ông **Lê Văn Tấn H2**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: **ấp B, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre**, vắng mặt;

- Gia đình bị cáo: Bà **Lê Thị Kim T2**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre**, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào ngày 03/01/2023, **Phan Thị Thanh T** đi xe ôm đến **Bến xe T đi Thành phố Hồ Chí Minh** với mục đích mua ma túy đem về Bến Tre bán lại kiếm lời, khi đến bến xe buýt **Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**, **T** gặp một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy loại Heroine giá 37.000.000 đồng. Sau mua ma túy xong, **T** đem về nhà thuê địa chỉ **số E thuộc khu phố B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre** cất giấu và phân chia để bán. Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 05/01/2023, khi **T** đang ở nhà **số E Khu phố B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre** thì có **Lê Văn T3 H2** đến gặp và hỏi mua của **T** 02 tép ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, **T** đồng ý nhận tiền và bán ma túy cho **H2**, **T** vừa bán xong thì **Bùi Văn P** và **Lữ Hồng T1** đến hỏi mua của **T** 03 tép ma túy Heroine với giá 300.000 đồng, **T** đồng ý bán ma túy cho **T1**, **T** nhận tiền, giao ma túy cho **T1** để vào túi quần thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** bắt quả tang cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của **Lữ Hồng T1**: 03 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc đỏ, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy để ở túi quần phía sau bên phải, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và 02 bơm kim tiêm.

- Thu giữ của **Lê Văn Tấn H2**: 02 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc đỏ, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy để ở túi quần phía trước bên trái, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 và 01 bơm kim tiêm.

* Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 01/LKX-CSMT ngày 05/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đối với chỗ ở và vùng phụ cận của **Phan Thị Thanh T** tại nhà **số E Khu phố B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ, tạm giữ:

Trên kệ dép ngay góc tường bên trái cửa nhà theo hướng từ ngoài nhìn vào có 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc đỏ, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1.

Trên nắp chuồng chó ngay góc tường bên trái cửa vào phòng nhà sau có:

- 10 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc đỏ, sọc trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2.

- Vỏ hộp giấy bên trong có:

+ 01 sấp tiền gồm có 03 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng, trong đó có 02 tờ dính mực đỏ, rách góc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3.

+ 01 sấp tiền gồm có 02 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng, trong đó có tờ dính mực xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4.

Trên mặt bàn nhựa màu đỏ, ngay góc tường và tủ có vỏ hộp kim loại có chữ Danisa, bên trong có vỏ hộp nhựa màu trắng, bên trong có:

- 01 túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc đỏ, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6.

Trên mặt ghế nhựa màu đỏ dưới bàn nhựa màu đỏ, ngay góc tường và tủ có túi nylon màu đỏ, bên trong có túi nylon màu trắng, bên trong có:

- 01 túi nylon màu đen bên trong có: 01 túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 51 đoạn ống nhựa màu trắng trong, hàn kín hai đầu, có sọc trắng, sọc đỏ, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 50 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc trắng, sọc đỏ, hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 31 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc trắng, sọc đỏ, hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 12 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc trắng, sọc đỏ và 05 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc trắng, sọc vàng, đều được hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K7.

- 13 gói nylon trắng, tất cả đều được hàn kín và bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K8.

- 01 túi nylon màu đen, bên trong có 30 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc trắng, sọc đỏ, hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong rỗng; 06 túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng.

- 01 kéo kim loại màu trắng.
- 02 ben kẹp kim loại màu trắng.
- 01 cân điện tử có chữ **A**.

Trong tủ kim loại màu vàng, ngay góc tường bên trái:

- Ngăn thứ nhất từ dưới lên có: 32.000.000 đồng.
- Ngăn thứ hai từ dưới lên có: 03 nhẫn kim loại màu vàng, trong đó có 01 nhẫn có hột màu nâu; 01 nhẫn kim loại màu trắng; 01 dây chuyền kim loại màu trắng có đính hạt màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K9.

Trong tủ kim loại màu trắng, ngay góc tường cạnh bàn nhựa màu đỏ, trong ngăn tủ giữa phía dưới có: 01 túi nylon màu hồng, bên trong có 3.390.000 đồng; 01 túi nylon màu hồng, bên trong có 2.388.000 đồng; 01 túi vải, bên trong có 20.372.000 đồng.

Ngay dưới chân cầu thang có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen.

Ngoài ra, trước đó tại nhà **số E Khu phố B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre**, **T** còn bán ma túy cho **H2** 02 lần và bán cho **T1** 01 lần, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho **Lê Văn Tấn H2**: Lần thứ nhất vào khoảng 08 giờ ngày 04/01/2023, **H2** đến nhà và mua của **T** 02 tép ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng. Lần thứ hai vào khoảng 07 giờ ngày 05/01/2023, **H2** đến nhà và mua của **T** 01 tép ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng, **H2** đã sử dụng hết.

- Bán ma túy cho **Lữ Hồng T1**: Vào khoảng 07 giờ ngày 04/01/2023, **T1** đến nhà và mua của **T** 02 tép ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng, **T1** đã sử dụng hết.

- Tại bản kết luận giám định số 13A/2023/KL-KTHS ngày 07/01/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

+ Chất màu trắng đựng trong 03 (ba) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 0,0546 gam. Không hoàn lại mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Chất màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 0,0374 gam. Không hoàn lại mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Chất màu trắng đựng trong 13 (mười ba) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K8 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 44,6109 gam. **H3** lại mẫu vật ký hiệu K8 sau giám định: khối lượng 44,2315 gam.

- Tại bản kết luận giám định số 13B/2023/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

+ Chất màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 0,0462 gam. Không hoàn lại mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Chất màu trắng đựng trong 10 (mười) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 0,4341 gam.

+ Chất màu trắng đựng trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 0,2570 gam.

+ Chất màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 0,0087 gam. Không hoàn lại mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Chất màu trắng đựng trong 149 (một trăm bốn mươi chín) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K7 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 7,1709 gam.

H3 lại các mẫu vật còn lại sau giám định gồm:

+ Mẫu vật ký hiệu K2: khối lượng 0,3732 gam.

+ Mẫu vật ký hiệu K5: khối lượng 0,1863 gam.

+ Mẫu vật ký hiệu K7: khối lượng 7,0427 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã xử lý những đồ vật, tài liệu như: Trả cho **Phan Thị Thanh T**: 58.150.000 đồng; 03 nhẫn kim loại màu vàng, trong đó có 01 nhẫn có hột màu nâu; 01 nhẫn kim loại màu trắng; 01 dây chuyền kim loại màu trắng có đính hạt màu trắng và trả cho **Lê Quốc H4** (con của **T**) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Những tài sản, đồ vật còn lại tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, chị **Lê Thị Kim T2** (con của **T**) đã thay **T** giao nộp 500.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Bị cáo **Phan Thị Thanh T** đã thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSBT-P1 ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố **Phan Thị Thanh T** về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với **Phan Thị Thanh T**, đề nghị tuyên bố bị cáo **Phan Thị Thanh T** phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật

Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Thị Thanh T** từ 16 đến 18 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc **Phan Thị Thanh T** nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và vật chứng khác đã thu giữ. Tiếp tục tạm giữ 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng không tranh luận tội danh. Về điều kiện do hoàn cảnh khó khăn muốn có tiền trả nợ nên dẫn đến phạm tội, bị cáo có bệnh thoát vị đĩa đệm và bệnh tim, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính, bị cáo thật thà khai báo (theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Đề nghị áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu xem xét án nhẹ vì còn mẹ già, gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh B**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên phiên tòa tiếp tục xét xử theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định. Do muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 03/01/2023, **Phan Thị Thanh T** từ tỉnh Bến Tre đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy loại Heroine giá 37.000.000 đồng mang về nhà thuê tại **số E Khu phố B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre** cất giấu và phân chia để bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/01/2023 đến ngày 05/01/2023 tại nhà thuê nêu trên, **Phan Thị Thanh T** đã 05 lần bán ma túy cho người khác thu lợi 1.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 04/01/2023, **T** bán ma túy cho **Lữ Hồng T1** 02 tép ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 04/01/2023, T bán ma túy cho Lê Văn T3 Hoàng 02 tép, loại Heroine với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 07 giờ ngày 05/01/2023, T bán ma túy cho H2 01 tép ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 05/01/2023, T bán ma túy cho H2 02 tép ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0374 gam, với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 09 giờ 25 phút ngày 05/01/2023, T bán ma túy cho T1 03 tép ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0546 gam, với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, qua khám xét tại nhà T đang thuê, số E Khu phố B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre, thu giữ ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 52,5278 gam.

Bị cáo là người đủ năng lực hành vi. Với ý thức, hành vi, số lượng ma túy mà Phan Thị Thanh T đã tàng trữ để bán lại, Cáo trạng số: 35/CT-VKSBT-P1 ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Thị Thanh T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Heroine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mua bán chất ma túy để hưởng lợi trái phép, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước; gây tác hại xấu cho xã hội; phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm vào tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thừa nhận các lần bán ma túy trước đó (theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), bị cáo tự nguyện đồng ý nộp lại tiền thu lợi bất chính trong số tiền đã thu giữ (500.000 đồng) và tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính (500.000 đồng), bị cáo còn mẹ già (theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Tình tiết người bào chữa đưa ra bị cáo có bệnh nhưng không có giấy tờ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy; tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định.

- Buộc bị cáo **T** nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Thị Thanh T** phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Thanh T** 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo **Phan Thị Thanh T** nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001396 ngày 01/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án cho **Phan Thị Thanh T**.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng khi Bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

+ 03 (ba) ống bơm kim tiêm;

+ 01 (một) túi ny lon màu đen, bên trong có 30 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có sọc trắng, sọc đỏ, hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong rỗng; 06 túi ny lon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng;

+ 01 (một) kéo kim loại màu trắng;

+ 02 (hai) ben kẹp kim loại màu trắng;

+ 01 (một) cân điện tử có chữ Amput.

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 13/2023 có chữ ký ghi tên **Võ Trung H5**, **Phan Trung T4** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K công an tỉnh B**, bên trong có: mẫu vật ký hiệu K2: khối lượng 0,3732 gam ma túy loại Heroine; mẫu vật ký hiệu K5: khối lượng 0,1863 gam ma túy loại Heroine; mẫu vật ký hiệu K7: khối lượng 7,0427 gam ma túy loại Heroine; mẫu vật ký hiệu K8: khối lượng 44,2315 gam ma túy loại Heroine là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến tre đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Phan Thị Thanh T** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND Phường 5, thành phố Bến Tre, t Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (8b);
- Lưu: hồ sơ; Tòa Hình sự; KTNV; VP (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh